

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VIỆT THƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VIỆT THƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET THUONG AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET THUONG AGRICULTURE .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107708370

3. Ngày thành lập: 17/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, số 41A, đường Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi lợn	0145
2.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
3.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
4.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
5.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
6.	Bán buôn gạo	4631
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau, quả;	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
10.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
11.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12.	Sản xuất giống thủy sản	0323
13.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
14.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163(Chính)
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
16.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
17.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
18.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
19.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789

20.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
21.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
22.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
23.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
24.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
25.	Chăn nuôi gia cầm	0146
26.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
27.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
28.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn hoa và cây Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hoá trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức	4719
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
36.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng,	5629
37.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình;	5911

38.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
39.	Đại lý du lịch	7911
40.	Điều hành tua du lịch	7912
41.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử;	4791
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
46.	Trồng cây ăn quả	0121
47.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
48.	Trồng cây lâu năm khác	0129

6. Vốn điều lệ: 12.350.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI TIẾN LÂM	Xóm Báy, Xã Phú Lương, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	4,049	113550267	
			Tổng số	50.000	500.000.000	4,049		
2	BÙI THỊ HUƠNG	Xóm Bo, Xã Gia Mô, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	350.000.000	2,834	113599304	
			Tổng số	35.000	350.000.000	2,834		

